

Phát thanh chuyên biệt về biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long - bài học từ một số đài phát thanh cộng đồng trên thế giới

ThS. NGUYỄN THỊ THU

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyenthuthu.ptk28@gmail.com.

Nhận ngày 13 tháng 2 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 4 năm 2024.

Tóm tắt: Trong những năm qua, báo chí về biến đổi khí hậu ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành quả. Báo chí đã tạo nên kênh thông tin đa dạng, góc nhìn tiếp cận nhiều chiều đối với vấn đề biến đổi khí hậu. Từ các hoạt động của báo chí, các chính sách của Nhà nước đã đi vào đời sống, góp phần thay đổi nhận thức và hành động của người dân. Cụm từ “biến đổi khí hậu” đã không còn là câu chuyện của các nhà khoa học, đó là câu chuyện của toàn xã hội. Cùng với báo in, báo truyền hình, báo mạng điện tử, báo phát thanh đang từng ngày góp tiếng nói vào công cuộc ứng phó với biến đổi khí hậu. Thông qua phân tích một số mô hình phát thanh cộng đồng trên thế giới, bài viết đánh giá triển vọng và đưa ra gợi ý cho các đài phát thanh ở Việt Nam trong việc thông tin về biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long.

Từ khóa: phát thanh chuyên biệt, phát thanh cộng đồng, truyền thông về biến đổi khí hậu, đồng bằng sông Cửu Long.

Abstract: In recent years, the media coverage of climate change in Vietnam has achieved significant progress. It has established diverse channels of information, providing multidimensional perspectives on the issue of climate change. Via media, state policies have been implemented in daily life, contributing to changing the perception and actions of the people. The term "climate change" is no longer just a concern for scientists but has become a societal issue. Alongside print media, television, and online news outlets, radio broadcasting is increasingly contributing its voice to the efforts to address climate change. By analyzing some community radio models worldwide, the article evaluates prospects and provides suggestions for radio stations in Vietnam in disseminating information about climate change.

Keywords: specialized broadcasting, community radio, climate change communication, Mekong Delta.

1. Thế mạnh của phát thanh trong truyền thông về biến đổi khí hậu

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện báo chí truyền thông, báo phát thanh có một con đường, một lối đi riêng cho sự tồn tại và phát triển của mình. Trong cuốn “Hướng dẫn sản xuất chương trình phát thanh” (Trường Phát thanh, truyền hình và điện ảnh Australia), tác giả Lois Baird đã đưa ra các đặc điểm của báo phát thanh như sau: “Radio là hình ảnh. Radio là thân mật, riêng tư. Radio là dễ tiếp cận và dễ mang. Radio là trực tiếp. Radio có ngôn ngữ riêng của

mình. Radio có tính tức thời. Radio không đắt tiền. Radio có tính lựa chọn. Radio gợi lên cảm xúc. Radio làm công việc thông tin và giáo dục. Radio là âm nhạc”.

Với những đặc điểm riêng biệt như vậy, báo phát thanh có những lợi thế nhất định so với các loại hình báo chí khác trong việc truyền thông về biến đổi khí hậu.

Thứ nhất, phát thanh thông tin một cách nhanh chóng, toàn diện và đầy đủ về biến đổi khí hậu. Chính nhờ sử dụng sóng điện từ trong việc thu phát sóng nên phát thanh có thể mạnh trong việc chuyên

phát thông tin nhanh ở khoảng cách xa. Ngoài ra, các phương tiện, thiết bị thu và phát tín hiệu gọn nhẹ giúp cho phát thanh có lợi thế riêng trong việc tiếp cận với nguồn tin, đặc biệt trong những hoàn cảnh tác nghiệp khó khăn, nguy hiểm... Phát thanh là phương tiện hữu ích cảnh báo cho người dân về các thảm họa, hay các hiện tượng thiên nhiên bất thường. Khi có cảnh báo thiên tai được phát đi, khi tất cả các thiết bị điện bị cắt, ngừng kết nối với mạng Internet, các phương tiện truyền thông bị tê liệt, ngay cả với báo in. Lúc đó, phương tiện thông tin hữu ích nhất giúp người dân nhận được các tin tức, tình hình mới nhất chính là phát thanh. Trong nhiều tình huống, báo phát thanh qua radio chính là cầu nối thông tin duy nhất giữa người dân vùng thiên tai với bên ngoài.

Thứ hai, phát thanh tòa sóng rộng khắp, có khả năng tiếp truyền đi các thông tin biến đổi khí hậu, cảnh báo thiên tai tới đông đảo công chúng trong cùng một thời điểm. Với nền tảng công nghệ sử dụng kỹ thuật sóng điện từ và hệ thống truyền thanh không chỉ giúp thông tin nhanh mà còn giúp đưa thông tin về biến đổi khí hậu trên diện rộng. Thông tin của phát thanh có thể đến với hàng triệu triệu người cùng lúc. Sóng của phát thanh lan truyền theo hình sin cho phép thông tin vươn tới cả những địa hình phức tạp, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo mà các loại hình báo chí khác khó vươn tới được. Hiện nay, với sự phát triển của phát thanh số, phát thanh qua mạng Internet, phát thanh vệ tinh... người dân cả nước càng có điều kiện tiếp cận phát thanh dễ dàng và nhanh chóng. Ngoài ra, với hệ thống truyền thanh cơ sở, thông tin phát thanh gần như có thể tiếp cận tới mọi ngõ ngách của các khu dân cư. Phát thanh tòa sóng rộng, tiếp cận các địa hình xa và phức tạp có ý nghĩa quan trọng trong công tác dự báo thời tiết, cập nhật tin tức và cảnh báo thiên tai.

Thứ ba, thông tin về biến đổi khí hậu được truyền đi trên sóng phát thanh có tính sống động, thân mật. Phát thanh sử dụng âm thanh tổng hợp bao gồm lời nói, tiếng động và âm nhạc, có khả năng tái hiện cuộc sống một cách sinh động, chân thực, kích thích trí tưởng tượng và gọi lên tâm trạng. Nhờ đó, thông tin về biến đổi khí hậu trên

sóng phát thanh có khả năng tác động vào cảm tính và lý tính của con người. Các chuyên gia, các nhà khoa học chuyên nghiên cứu về biến đổi khí hậu xuất hiện trong các chương trình phát thanh sẽ trở thành những tiếng nói có quyền lực thông tin. Họ trình bày, phân tích, diễn giải trên sóng phát thanh sẽ tạo ra sự tương tác, kết nối thực sự với người nghe.

Thứ tư, phát thanh có tính tiện lợi, có thể truyền đi thông tin về biến đổi khí hậu tới nhiều đối tượng trong nhiều thời điểm và bối cảnh. Một trong những mục tiêu của những người làm truyền thông về biến đổi khí hậu là nâng cao tính công bằng, tiếp cận được các nhóm yếu thế. Với việc sử dụng ngôn ngữ âm thanh, phát thanh là phương tiện phù hợp với đại đa số cộng đồng, cả những người khiếm thị, hay những người không biết chữ. Thiết bị nghe phát thanh cũng đa dạng và dễ tiếp cận. Công chúng có thể nghe đài qua máy radio, điện thoại (cả điện thoại thông minh hoặc không), máy nghe nhạc... Hơn nữa, không giống như báo mạng hay truyền hình, thính giả có thể nghe phát thanh ở mọi lúc, mọi nơi, kể cả khi đang di chuyển, làm việc ở cánh đồng, nông trường hay khi nghỉ ngơi... Đặc biệt, trong đời sống hiện nay, việc sử dụng nhiều phương tiện cá nhân (ô tô) hay di chuyển bằng các phương tiện công cộng (xe bus, tàu hỏa, tàu điện đường sắt trên cao) càng làm cho phát thanh gần gũi và dễ tiếp cận với nhiều người hơn. Vì vậy, những thông tin về biến đổi khí hậu, về thời tiết và cảnh báo thiên tai có thể tiếp cận với nhiều đối tượng, mọi lúc và mọi nơi.

Thứ năm, chi phí sản xuất rẻ cũng là một thế mạnh nữa của báo phát thanh so với các loại hình báo chí khác. Với quy trình sản xuất đơn giản, thiết bị gọn nhẹ, chi phí để sản xuất một chương trình phát thanh thường tiết kiệm hơn so với truyền hình. Khi có sự cố như động đất, thiên tai, sóng thần... chỉ cần máy phát có công suất 100w là có thể truyền thông tin đi được. Mỗi khu vực, cụm dân cư có thể trang bị cho mình một máy phát như vậy. Điều này giúp tiết kiệm tiền máy móc, nhân lực... Đây có thể là một yếu tố đáng cân nhắc trong bối cảnh kinh tế báo chí gặp nhiều khó khăn. Các tổ chức phi chính phủ (NGO) hoạt động trong lĩnh

vực biến đổi khí hậu cũng có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng loại hình này.

Với những ưu thế như vậy, phát thanh trở thành một kênh thông tin quan trọng trong việc thông tin về biến đổi khí hậu.

2. Một số mô hình phát thanh cộng đồng trên thế giới

Song song với các đài phát thanh quốc gia, hình thức phát thanh cộng đồng (community broadcasting/ community radio) phát triển mạnh những năm gần đây. Theo quan điểm UNESCO, Đài phát thanh và truyền hình cộng đồng là các đơn vị tư nhân với các mục tiêu công cộng, được quản lý bởi nhiều loại tổ chức xã hội phi lợi nhuận. Đặc trưng cơ bản của chúng là sự tham gia của cộng đồng, quyền sở hữu cũng như lập trình, quản lý, vận hành, cấp vốn và đánh giá thuộc về cộng đồng. Bản chất của các đài phát thanh cộng đồng này cũng là phục vụ một nhóm công chúng nhỏ (một cộng đồng nhỏ). Cộng đồng này có thể có chung không gian địa lý, hoặc chia sẻ chung một sở thích, mối quan tâm. Ở Úc, từ năm 2002, đã có tới 37 đài phát thanh và hơn 200 đài truyền hình cộng đồng, dành cho các nhóm đối tượng chuyên biệt: các nhóm dân tộc, các cộng đồng địa lý, cộng đồng tôn giáo, và cả thanh niên...⁽¹⁾. Trong khi đó ở Thái Lan, hình thức phát thanh này phát triển mạnh dành cho cộng đồng người đồng tính, song tính và chuyên giới (LGBT). Còn ở Nhật Bản, hình thức phát thanh cộng đồng được sử dụng như một kênh hữu hiệu để thông tin chuyên biệt về cảnh báo thảm họa.

Hệ thống phát thanh thông báo FM công cộng ở Nhật Bản

Là một đất nước thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, đặc biệt là động đất với sóng thần, Chính phủ Nhật Bản đã áp dụng nhiều biện pháp trong xây dựng, giáo dục, và đặc biệt là đầu tư cho lĩnh vực cảnh báo thiên tai. Nhận thức được tầm quan trọng của radio và phát thanh trong điều kiện khó khăn khi thiên tai xảy ra, với hệ thống giám sát động đất của Cơ quan cảnh báo sóng thần (ra đời năm 1952) có thể gửi đi cảnh báo sóng thần sau 3 phút ngay từ khi trận động đất bắt đầu. Toàn Nhật

Bản đã có hệ thống phát thanh gọi là “Hệ thống phát thanh thông báo FM công cộng”, có thể phát đi nhanh chóng các thông tin khẩn cấp tới người dân. Tại một số vùng nông thôn, chính quyền địa phương còn phát cho người dân những chiếc radio để họ có thể được hướng dẫn sơ tán trong trường hợp khẩn cấp.

Trước khi thực hiện Hệ thống phát thanh cảnh báo FM, Chính phủ Nhật Bản cũng đã đưa ra Chương trình hỗ trợ lánh nạn đối với người có yêu cầu lánh nạn nhằm cải cách Luật phòng chống sự cố. Chương trình này được áp dụng cho cả truyền hình, báo giấy, mạng Internet... nhưng hiệu quả thực sự thì phát thanh chiếm ưu thế. Ở một số khu vực, chính quyền, người dân vận động được nhân viên tình nguyện tham gia vào thực hiện truyền thông. Thông tin sẽ được lấy từ nguồn tin chính từ các khu vực, địa phương đó một cách nhanh nhất. Và phát thanh viên tiếp nhận thông tin, phát thông tin trên hệ thống phát thanh thông báo FM. Điều này giúp tiết kiệm chi phí đáng kể.

Hiện nay, hệ thống phát thanh này được lắp đặt tại tất cả các tòa nhà, khu vực có người sinh sống, song song với hệ thống cảnh báo khác như phòng cháy chữa cháy. Phát thanh đã trở thành phương tiện cảnh báo thảm họa rất hữu ích cho người dân Nhật Bản, đồng thời là một người chỉ huy giữ gìn trật tự trong những tình huống được coi là hỗn loạn - một lợi ích không thể tính bằng tiền đối với hàng triệu người dân đứng trước nguy cơ thiệt hại. Một thông tin nhanh về thiên tai có thể cứu sống hàng ngàn người khỏi cái chết.

Đài phát thanh dành cho ngư dân ở Ấn Độ

Theo đánh giá của Khảo sát Kinh tế 2023 do Chính phủ Ấn Độ công bố, phát thanh tiếp tục là phương tiện truyền thông đại chúng phổ biến và hợp túi tiền nhất ở Ấn Độ. Đồng thời, đây cũng là công cụ giúp trao quyền và phát triển xã hội cho người dân Ấn Độ. Báo cáo dẫn số liệu cho thấy, trong thời gian từ tháng 12/2015 tới tháng 6/2022, số lượng các đài phát thanh tư nhân tại nước này tăng từ 243 lên 388. Báo cáo cũng nhắc tới vai trò của các đài phát thanh cộng đồng trong nhiệm vụ thỏa mãn nhu cầu thông tin, giải trí của người dân Ấn Độ.

Kadal Osai FM (phát sóng trên tần số 90.4 MHz) là Đài phát thanh hướng đến cộng đồng đầu tiên ở Ấn Độ, dành riêng cho ngư dân, của ngư dân. Được sáng lập bởi Armstrong Fernando, Radio Kadal Osai (Âm thanh của biển) ra đời với mục đích cung cấp thông tin cho cư dân Pamban, một hòn đảo nhỏ ở Tamil Nadu (Ấn Độ). Ở Pamban, người dân sống chủ yếu dựa vào biển, với việc đánh bắt cá hoặc cung cấp dịch vụ cho các tour du lịch nhỏ. Trước khi Kadal Osai ra đời, người dân ở Pamban chỉ có thể nghe tần số yếu của đài phát thanh Ceylon có trụ sở tại Sri Lanka. Đài quốc gia AIR của Ấn Độ cũng không tiếp cận khu vực này.

Ban đầu, Kadal Osai FM phát sóng vài tiếng mỗi ngày. Sau đó, trước sự đón nhận của công chúng, Đài đã phát sóng 24/7, cung cấp thông tin thời tiết kịp thời cho những ngư dân đánh bắt ở vùng nước sâu, cảnh báo họ về thời tiết khắc nghiệt và cũng giúp họ xác định các khu vực đánh bắt tiềm năng. Ngoài các thông tin liên quan đến phúc lợi của ngư dân và phát âm nhạc truyền thống, Đài còn chia sẻ thông tin hữu ích để bảo vệ và bảo tồn tài nguyên của đại dương, chỉ ra các loài có nguy cơ tuyệt chủng như rùa biển và yêu cầu ngư dân cứu chúng nếu chúng bị mắc vào lưới của họ. Đặc biệt, Đài có sáng kiến thưởng cho ngư dân 1.000 INR (\$13,35) nếu họ thả những con rùa bị mắc kẹt về đại dương (có quay lại hành trình thả rùa), và tuyên dương tên của họ trên đài phát thanh.

Đài cũng thực hiện các chiến dịch thông tin nâng cao nhận thức của người dân, giúp hạn chế tình trạng đi vệ sinh bừa bãi trên đảo, cung cấp các hoạt động đánh bắt cá bền vững và giáo dục ngư dân về ô nhiễm môi trường. Các chương trình về biến đổi khí hậu, trao quyền cho phụ nữ và về các khoản vay và trợ cấp dành cho ngư dân cũng khá phổ biến. Trong đại dịch Covid-19, Đài cũng đang nỗ lực giáo dục người dân về các vấn đề cấp bách như tiêm vắc-xin, xét nghiệm và giãn cách xã hội.

Thông qua việc cung cấp thông tin và những chương trình giáo dục về môi trường, Kadal Osai FM cũng được cho là giúp tạo sinh kế thay thế và nâng cao nhận thức về các vấn đề xã hội và bảo tồn biển. Nhiều ngư dân đánh giá Kadal Osai đã thay

đổi cuộc sống của họ.

Phát thanh dành cho nông dân (Farm Radio International - FRI)

Hệ thống phát thanh dành cho nông dân (Farm Radio International - FRI) ra đời cách đây hơn 40 năm ở vùng nông thôn Zambia. George Atkins - một phát thanh viên ở Đài CBC (Canada), đến vùng nông thôn Zambia để điều hành một hội thảo cùng với các đồng nghiệp châu Phi. Khi họ đi khắp nơi để phỏng vấn những người nông dân, George hỏi họ về các chương trình radio phát sóng gần đây. Từ câu trả lời, George nhận ra rằng các chương trình nông dân trên khắp châu Phi thường không phù hợp với nhu cầu của người nghe, đơn giản là thiếu những thông tin về các kỹ thuật canh tác có thể giúp những người nông dân quy mô nhỏ. Hầu hết các thông tin có được đều liên quan đến việc canh tác quy mô lớn, được cơ giới hóa ở các nước phát triển. Từ đó, George có ý tưởng tìm những cách tiết kiệm và không tốn kém để giúp đỡ một số người dễ bị tổn thương nhất trên thế giới - những người nông dân quy mô nhỏ - và chia sẻ thông tin với họ qua thiết bị liên lạc dễ tiếp cận nhất: radio. Sau một thời gian tìm hiểu, xây dựng nền móng, ông thành lập mạng lưới đài phát thanh trang trại các nước đang phát triển. Vào ngày 1 tháng 5 năm 1979, ông và gia đình đã gửi gói kịch bản và băng ghi âm đầu tiên đến 34 đài ở 26 quốc gia. Kể từ đó, tổ chức được gọi là Farm Radio International đã gửi đi hơn 100 gói kịch bản và mạng lưới của FRI bao gồm hơn 780 đài phát thanh ở 40 quốc gia với trọng tâm là khu vực châu Phi cận Sahara.



Trang web của FRI với quan điểm "Trong các cộng đồng nông thôn, đài phát thanh trao cho nông dân kiến thức họ cần để trồng thực phẩm".

Từ hơn 40 năm nay, FRI dường như đã trở thành nguồn thông tin chính của nông dân châu Phi. Hiện nay, FRI sử dụng các công nghệ mới như điện thoại di động để tiếp cận công chúng mạnh mẽ hơn. Một khảo sát của FRI cho thấy: trong năm 2012 FRI có 20 triệu người nghe thường xuyên tại 36 quốc gia, và 40% trong số đó đã cải thiện phương pháp canh tác dựa trên những thông tin được cung cấp.

Một ví dụ khác về kênh phát thanh chuyên biệt cho nông dân là kênh của Tổ chức Peace Winds Japan (PWJ). Từ năm 2018, PWJ phối hợp với Tổ chức Hành động Phù hợp vì Sự thịnh vượng (ISAP) đã triển khai dự án nông nghiệp tại Sindhupalchok (Nepal) - một trong mười bốn huyện của Nepal bị ảnh hưởng nặng nề bởi các trận động đất năm 2015. Dự án nông nghiệp có tên “Cải thiện thu nhập cho nông dân”, nhằm hỗ trợ lâu dài cho việc phục hồi sau trận động đất, bằng cách đào tạo kỹ thuật sản xuất và tiếp thị. Bên cạnh đó, PWJ đã xây dựng và phát sóng một kênh phát thanh dành cho nông dân trong khu vực mà Dự án triển khai. Kênh phát sóng hai lần một ngày, sáng và tối, chủ yếu nhằm cung cấp giá bán buôn và giá bán lẻ rau. Đối với những người nông dân chưa từng kinh doanh rau, việc nắm bắt thông tin về giá rau trên thị trường rất khó khăn. Do đó, nông dân buộc phải bán sản phẩm với giá thương lái đưa ra - với giá thấp hơn nhiều giá thị trường. Với những thông tin từ kênh phát thanh của PWJ, người nông dân có hiểu biết về thị trường và có thể bán được nông sản với mức giá phù hợp. Kênh phát thanh cũng cung cấp thêm các thông tin về mùa vụ, thời tiết và quảng bá cho dự án của PWJ, thúc đẩy những người nông dân tham gia vào dự án và sự phát triển nông nghiệp của toàn huyện Sindhupalchok.

Những mô hình phát thanh cộng đồng trên đây chứng minh rằng: phát thanh là loại hình thông tin hiệu quả về biến đổi khí hậu, có khả năng tiếp cận đông đảo người dân ở các khu vực vùng sâu vùng xa, truyền thông tin nhanh tức thì, với chi phí sản xuất và vận hành thấp.

3. Kinh nghiệm cho các đài phát thanh trong thông tin về biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long

Đài Kadal Osai FM hay Hệ thống phát thanh dành cho nông dân (Farm Radio International) là các mô hình có thể khả thi ở đồng bằng sông Cửu Long, trong tiếp cận cộng đồng ngư dân và cộng đồng nông dân ở khu vực này - những đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp bởi biến đổi khí hậu.

Là vùng duy nhất của cả nước tiếp giáp với cả Biển Đông và Biển Tây, đồng bằng sông Cửu Long có 7 tỉnh tiếp giáp với biển, với hơn 750 km bờ biển, hơn 360.000 km vùng biển, đặc quyền kinh tế và gần 200 hòn đảo lớn nhỏ. Với hàng ngàn, chục ngàn bà con ngày đêm vươn khơi bám biển, bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc thì thông tin là một vấn đề mang tính sống còn. Biển Đông cũng là vùng biển thường xuyên chịu nhiều ảnh hưởng của các cơn bão và áp thấp nhiệt đới nên việc cảnh báo cho người dân là hết sức cần thiết. Trong khi đó, đặc thù của nghề đánh bắt xa bờ là lên đênh trên biển hàng tháng trời và xa đất liền hàng trăm hải lý. Ở đó không có truyền hình, không Internet, không điện thoại, mọi liên lạc với đất liền chỉ bằng một sợi dây mỏng manh là chiếc máy thông tin liên lạc hoặc Đài Thông tin Duyên Hải chủ yếu để thông tin cảnh báo khẩn cấp. Ở đó, hầu như không có loại hình thông tin nào khác ngoài sóng phát thanh. Năm bắt lợi thế đó, những năm qua, Đài Tiếng nói Việt Nam đã phủ sóng biển Đông, phát nhiều chương trình bổ ích và lý thú dành cho ngư dân, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường biển, đảo. Đài Tiếng nói Việt Nam cũng đã triển khai dự án Radio trực canh - chiếc radio được thiết kế riêng, với tính năng máy tự động mở, bắt tín hiệu và phát lên khi có thông tin về gió, bão, thời tiết bất thường, sự cố trên biển, giúp ngư dân chủ động ứng phó với tình hình thời tiết xấu hay thiên tai trên biển. Đặc biệt, Đài Tiếng nói Việt Nam đã triển khai thử nghiệm và chuẩn bị phát sóng chính thức kênh phát thanh duyên hải tại các thành phố: Hạ Long, Đà Nẵng, Nha Trang.

Ngoài ra, nhằm giảm thiểu nguy cơ rủi ro đối với các phương tiện hoạt động trên biển và hội nhập quốc tế, từ năm 1997, hệ thống Đài Thông tin Duyên Hải Việt Nam được Nhà nước đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động. Đây là một hệ thống gồm 32 Đài Thông tin Duyên Hải, hoạt động trên

tần số 7906-8294 kHz, bố trí dọc theo bờ biển từ Móng Cái tới Kiên Giang, được Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam (VI-SHIPTEL) tổ chức quản lý và khai thác. Hệ thống được thiết lập theo tiêu chuẩn quốc tế, chủ yếu phục vụ cho mục đích cấp cứu, an toàn và tìm kiếm cứu nạn hàng hải, thông tin liên lạc cho tàu thuyền, phục vụ khai thác, điều hành, kiểm soát và quản lý các phương tiện hoạt động trên biển, phối hợp với các đơn vị chức năng khác thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn hàng hải, hàng không trên biển và các thông tin liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia thuộc chủ quyền vùng biển Việt Nam.

Nhiều tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long cũng đã triển khai trang bị miễn phí máy thu trực canh cho ngư dân, như tỉnh Trà Vinh trang bị 500 máy thu trực canh miễn phí cho ngư dân từ năm 2010, Bạc Liêu cấp phát 146 máy thu trực canh cho các hộ ngư dân nghèo từ năm 2011. Máy thu trực canh trang bị cho các hộ ngư dân dùng để thu tự động các thông tin dự báo thời tiết, báo bão, áp thấp nhiệt đới, thời tiết nguy hiểm và các thông tin khác cho người và tàu thuyền hoạt động trên biển 24/24 giờ theo tần số 7.906 KHz bằng sóng ngắn HF. Máy thu trực canh SSB Radio còn thu được các thông tin phát đi từ Đài Thông tin Duyên Hải, dọc theo bờ biển Việt Nam trong hệ thống phát sóng của Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam. Qua đó, giúp cho ngư dân có điều kiện theo dõi, nắm bắt thông tin chính xác về thời tiết, để chủ động trong phòng tránh và tìm nơi trú ẩn an toàn khi gặp bất lợi về thời tiết khi đang hoạt động khai thác thủy sản.

Có thể thấy, hạ tầng kết nối với ngư dân đã có sẵn, tuy nhiên nội dung chuyên biệt cho ngư dân nói chung, ngư dân vùng đồng bằng sông Cửu Long nói riêng còn khá hạn chế. Ngoài một vài chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, toàn bộ hệ thống thông tin Duyên Hải hầu như chỉ để phát những thông tin cảnh báo thời tiết. Đây là cơ hội cho các đài phát thanh ở cả cấp trung ương và địa phương tiếp cận ngư dân, truyền đi những thông tin về biến đổi khí hậu, dưới dạng các chương trình, phóng sự hấp dẫn, sinh động. Trong khi đó, với hệ

thống đài phát thanh cấp tỉnh và truyền thanh cơ sở, các đài địa phương khu vực đồng bằng sông Cửu Long cũng đã tiếp cận được đông đảo công chúng nông dân ở đây. Hầu hết các đài cũng đã có các chương trình phát thanh dành cho nông dân: *Bạn của nhà nông, Nông nghiệp nông thôn...* Tuy nhiên, tần suất các chương trình này còn khá khiêm tốn trong tổng thời lượng của Đài. Như vậy, chưa có một kênh phát thanh chuyên biệt nào dành cho cộng đồng ngư dân và nông dân ở khu vực này. Những chương trình chuyên biệt dành cho đối tượng này cũng còn khá ít.

Bên cạnh đó, các tin bài về biến đổi khí hậu ở các đài hiện nay chủ yếu tập trung phản ánh các thảm họa, hậu quả của nó, ít truyền tải cho người dân những thông tin về việc xử lý thực tế, phòng tránh. Các thông tin về biến đổi khí hậu cũng thường được gắn với các hội nghị, hội thảo hoặc khi xảy ra các sự kiện “nóng” có liên quan đến biến đổi khí hậu như: sạt lở đất ven sông, ven biển, xâm nhập mặn, khô hạn, triều cường, ngập úng... Nhiều bài viết nói về chủ trương, chính sách, hoạt động ứng phó ở tầm vĩ mô, nhưng lại ít các bài viết tiếp cận vấn đề theo hướng từ cộng đồng đi lên...

Những hạn chế này chủ yếu là do phóng viên còn thiếu kiến thức về chủ đề, không nắm rõ luật, thiếu liên kết với các chuyên gia về lĩnh vực... Việc tiếp cận với nguồn thông tin toàn diện về biến đổi khí hậu còn nhiều hạn chế trong bối cảnh có sự giao thoa về trách nhiệm quản lý môi trường của các bộ, ngành, địa phương. Không nhiều đài phát thanh có phóng viên chuyên trách về mảng biến đổi khí hậu, hoặc phóng viên không được đào tạo chuyên ngành nên hiểu biết về vấn đề bị hạn chế. Biến đổi khí hậu chỉ là một chủ đề phản ánh chung trong công việc của phóng viên. Tuy nhiên, đây là một vấn đề mang tính chất khoa học, cần có sự hiểu biết và nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề.

Vì vậy, để đẩy mạnh chất lượng thông tin về biến đổi khí hậu ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, trước hết cần nâng cao nhận thức của chính các chủ thể quyền và lãnh đạo các đài phát thanh về sự cần thiết phải tăng cường các chương trình chuyên biệt về biến đổi khí hậu. Các ngành tài

nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn cùng một số ngành có liên quan từ trung ương đến địa phương cần tăng cường hợp tác với các đài địa phương để truyền thông. Các đài phát thanh có thể xã hội hoá, thu hút các nguồn lực để sản xuất các chương trình này. Bên cạnh đó, duy trì việc lồng ghép thông tin về biến đổi khí hậu trong các chương trình về nông thôn, chương trình kinh tế, chương trình sức khoẻ, cho thấy mối liên hệ giữa biến đổi khí hậu với các mặt của đời sống, tránh mô tả biến đổi khí hậu như một vấn đề độc lập, riêng biệt. Ngoài ra, các đài phát thanh cần đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho phóng viên viết về biến đổi khí hậu. Các đài cũng cần có liên hệ chặt chẽ với các chuyên gia về lĩnh vực này để tăng hàm lượng thông tin chính xác, khoa học cho các sản phẩm báo chí.

Thứ hai, sự thành công của Đài Kadal Osai FM dành cho ngư dân hay Hệ thống phát thanh dành cho nông dân (FRI) cũng là bài học về cách tổ chức nội dung thông tin. Thông tin trên hệ thống phát thanh công cộng phải là thông tin ngắn gọn, không liên quan đến chính trị, hay những giảng giải lý thuyết mà là thông tin gắn với đời sống, phục vụ đời sống, giúp công chúng không phải hưởng thụ thông tin mà là hưởng thụ vật chất, tinh thần từ thông tin đó mang lại. Phát thanh công cộng chính là hiểu cộng đồng và phục vụ cộng đồng. Vì vậy, nhà báo cần tiếp cận theo hướng từ cộng đồng đi lên, mô tả hoạt động, quan điểm, nguyện vọng người dân cũng như hình ảnh của cộng đồng trong việc nhận biết và ứng phó với biến đổi khí hậu qua công việc hằng ngày. Những thông tin về biến đổi khí hậu trên sóng phát thanh, đặc biệt là phát thanh địa phương, đừng chỉ tập trung vào những chủ đề khoa học, những số liệu khô cứng... mà hãy gắn câu chuyện với con người, nhân vật cụ thể. Mở rộng phạm vi câu chuyện: tìm ra các mối liên hệ của biến đổi khí hậu với kinh tế, xã hội. Kinh tế, nó mang tính xã hội; thậm chí thể thao, giải trí, nhân khẩu học...

Bên cạnh đó, để các sản phẩm thông tin về biến đổi khí hậu đủ sức hấp dẫn với người dân, không phải là những báo cáo khô khan, nhà báo đừng chỉ bám vào cùng một nguồn: các nhà khoa học và chính trị gia có tiếng nói áp đảo trên truyền thông,

mà hãy tìm các tiếng nói mới và các câu chuyện mới ở địa phương, gặp gỡ các nhà báo địa phương, người dân...

Thứ ba, nhà báo đừng chỉ tập trung thông tin vào sự u ám và diệt vong, khiến công chúng mất cảm tình với chủ đề này, hoặc mất hy vọng, động lực. Nhà báo cần giúp cộng đồng nhìn nhận, biến đổi khí hậu không chỉ đem đến nguy cơ mà còn có nhiều cơ hội để chuyển đổi kinh tế, phát triển sản xuất bất phá, tạo lợi thế cạnh tranh. Công tác thông tin cần tập trung truyền thông các mô hình, cách làm hay trong chủ động thích ứng biến đổi khí hậu như: các phương án, cách thức thay đổi tập quán sản xuất, kinh doanh, tổ chức đời sống dân cư để thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu... nhằm hướng người dân thay đổi thái độ và lối sống theo hướng gần gũi, biết tôn trọng, bảo vệ môi trường và thiên nhiên.

Tóm lại, phát thanh có nhiều lợi thế trong thông tin về biến đổi khí hậu: khả năng thông tin nhanh, phủ sóng rộng, tiếp cận nhiều đối tượng. Thực tế cho thấy, trên thế giới đã có nhiều mô hình phát thanh công cộng dành cho ngư dân, nông dân phé huy hiệu quả tích cực trong thông tin về biến đổi khí hậu. Ở đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam, hệ thống Thông tin Duyên Hải cùng hệ thống phát thanh địa phương và truyền thanh cơ sở, đã tạo ra mạng lưới hạ tầng thông tin khá đầy đủ. Tuy vậy, việc khai thác hạ tầng này trong thông tin về biến đổi khí hậu còn nhiều hạn chế. Để đẩy mạnh số lượng và nâng cao chất lượng thông tin về biến đổi khí hậu tại đồng bằng sông Cửu Long, cần sự thay đổi tư duy từ chính quyền địa phương, lãnh đạo các đài phát thanh, cũng như phóng viên và biên tập viên./.

(1) Elinor Mary Rennie (2003), *The Future of Community Broadcasting: Civil Society and Communications Policy*; Queensland University of Technology, P.18

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ, ngày 17/11/2017 về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. PGS, TS. Đinh Thị Thu Hằng (Chủ biên) (2021), *Giáo trình Tác phẩm Báo Phát thanh*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.